

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/DS-ST

Ngày 30/6/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Vào 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NN và PT NT VN; Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường L H, phường T C, quận B Đ, thành phố H N; Người đại diện theo pháp luật ông Tiết Văn Thành, chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông T V Q, sinh năm: 1984; chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Hòa Phát; Địa chỉ: tổ 47, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đ N (Theo văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 6 năm 2021).(có mặt)

- Bị đơn: Ông Đoàn Thế B, sinh năm 1976; Địa chỉ: K81/6 đường N Đ T, phường H A, quận C L, thành phố Đ N. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng ngày 14 tháng 10 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Ngân

hàng NN và PT NT VN cùng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/10/2019, ông Đoàn Thế B có đề nghị Ngân hàng NN và PT NT VN, Chi nhánh quận Cẩm Lệ Nam Đà Nẵng – Phòng giao dịch Hòa Phát (sau đây gọi là Ngân hàng) cho vay mua sắm tiêu dùng gia đình theo hợp đồng tín dụng số 2005-LAV-201903449 ngày 14/10/2019 được ký kết giữa ngân hàng và ông Đoàn Thế B. Theo hợp đồng, ông Đoàn Thế B vay số tiền 95.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, hình thức vay bảo đảm là tín chấp.

Từ ngày vay vốn đến nay, ông Đoàn Thế B đã không thực hiện đúng cam kết mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn mặc dù Ngân hàng đã liên tục thông báo cho ông. Tính đến ngày 30/6/2022, ông Đoàn Thế B còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 128.304.763 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 95.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh là 33.304.763 đồng. Trong đó lãi trong hạn là 23.346.575 đồng và tiền lãi quá hạn là 9.069.247 đồng, lãi chậm trả: 888.941 đồng.

Nay ngân hàng khởi kiện buộc ông Đoàn Thế B phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/6/2022 là 128.304.763 đồng, Trong đó, tiền nợ gốc là 95.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh là 33.304.763 đồng. Tại phiên tòa, ngân hàng yêu cầu ông Đoàn Thế B trả tổng số tiền 128.304.763 đồng trong đó, số tiền nợ gốc là 95.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 30.6.2022 là 33.304.763 đồng

* Bị đơn ông Đoàn Thế B mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như không có văn bản phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bị đơn ông Đoàn Thế B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn ông Đoàn Thế B.

Về nội dung:

[2] Vào ngày 14/10/2019, giữa Ngân hàng NN và PT NT VN (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Đoàn Thế B có ký kết hợp đồng tín dụng số 2005LAV201903449, theo

đó, ông Đoàn Thế B vay của Ngân hàng số tiền 95.000.000 đồng, mục đích vay mua sắm tiêu dùng, thời hạn cho vay 12 tháng, kể từ ngày ký kết đến hết ngày 14/10/2020. Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về mức lãi suất cho vay, mức lãi suất tại thời điểm cho vay là 11,5%, lãi trong hạn và lãi quá hạn, lãi chậm trả 10%/năm. Sau khi ký kết hợp đồng, ngày 14/10/2021, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đoàn Thế B số tiền 95.000.000 đồng theo như các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng. Tại Điều 5 của hợp đồng và giấy nhận nợ, các bên đã thỏa thuận thời gian trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng. Theo đó, lãi được trả theo định kỳ hàng tháng và gốc trả 06 tháng 01 lần tức vào ngày 14/4/2020. Tuy nhiên, từ thời điểm cho vay đến ngày 14/11/2019, ông Đoàn Thế B không thực hiện nghĩa vụ trả lãi, cũng như đến ngày 14/4/2020, ông Đoàn Thế B cũng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc cho Ngân hàng như các bên đã cam kết trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại điều 466 Bộ luật Dân sự. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện buộc ông Đoàn Thế B phải trả lại số tiền nợ gốc 95.000.000 đồng là có căn cứ và được HĐXX chấp nhận.

[3] Về số tiền nợ lãi: Tại Điều 5 của Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết thỏa thuận mức lãi suất tại thời điểm cho vay là 11,5%/năm. Đến ngày 14/11/2019 ông Đoàn Thế B đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi suất theo thỏa thuận mà các bên đã cam kết, do vậy từ ngày 14/11/2019, ông Đoàn Thế B phải thực hiện trả lãi quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng cung cấp bản kê tính lãi đến ngày 30.6.2022 với số tiền 32.415.822 đồng là phù hợp với Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Đối với mức lãi phạt 10%/năm đối với việc phạt lãi chậm trả tính đến ngày 30/6/2022 là 888.941 đồng, căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định về lãi suất, việc các bên thỏa thuận về mức lãi phạt nêu trên là phù hợp với Điều 13 của Thông tư nêu trên nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Từ những nhận định nêu trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN và PT NT VN, buộc ông Đoàn Thế B phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc và lãi đã nợ.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Đoàn Thế B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các điều 464, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các điều 147, 148, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định về lãi suất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN và PT NT VN đối với ông Đoàn Thế B về việc buộc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Đoàn Thế B phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng NN và PT NT VN số tiền là 128.304.763 đồng, Trong đó, tiền nợ gốc là 95.000.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 30/6/2022 là 33.304.763 đồng.

Kể từ ngày 01.7.2022 cho đến khi thực hiện xong các khoản nợ nêu trên thì hàng tháng ông Đoàn Thế B còn phải chịu mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số: 2005LAV201903449 ngày 14/10/2019 mà hai bên đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Thế B phải chịu 6.415.238 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng NN và PT NT VN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn cho Ngân hàng NN và PT NT VN số tiền 4.875.000 đồng theo biên lai thu số: 0001580 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *VKSND Q. Cẩm Lệ;*
- *THADS Q. Cẩm Lệ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Nhớ